

nói dưới đây khi đã có lệnh bắn cảnh cáo mà đối tượng không tuân lệnh, trừ trường hợp thật đặc biệt cấp bách không có biện pháp nào khác để ngăn chặn ngay đối tượng đang thực hiện hành vi gây hậu quả nghiêm trọng hoặc thực hiện quyền tự vệ chính đáng theo luật định:

1. Những kẻ đang dùng vũ lực gây bạo loạn, đang phá hoại hoặc đang hành hung cán bộ, chiến sĩ bảo vệ, đang tấn công đối tượng hoặc mục tiêu bảo vệ.

2. Những kẻ đang phá hoại trại giam, cướp phạm nhân; những kẻ đang nổi loạn, cướp vũ khí, phá hoại trại giam hoặc dùng vũ lực uy hiếp tính mạng cán bộ, chiến sĩ làm nhiệm vụ quản lý, canh gác, dẫn giải tội phạm; những kẻ phạm tội nguy hiểm đang bị giam giữ, đang bị dẫn giải hoặc đang có lệnh bắt giữ mà chạy trốn.

3. Những kẻ không tuân lệnh của cán bộ, chiến sĩ đang thi hành nhiệm vụ tuần tra, canh gác, khám, lại dùng vũ lực chống lại, uy hiếp nghiêm trọng tính mạng cán bộ thi hành nhiệm vụ hoặc tính mạng nhân dân.

4. Bọn lưu manh còn đồ đang giết người, hiếp dâm, gây rối trật tự nghiêm trọng, đang dùng vũ lực cướp phá tài sản xã hội chủ nghĩa hoặc tài sản công dân.

5. Những người điều khiển phương tiện không tuân lệnh, cố tình chạy trốn khi người điều khiển giao thông vận tải ra lệnh và đã biết rõ phương tiện đó có vũ khí hoặc tài liệu phân động, có tài liệu bí mật quốc gia, có tài sản đặc biệt quý giá của Nhà nước hoặc có bọn phạm tội, có bọn lưu manh còn đồ đang sử dụng phương tiện để chạy trốn thì được phép bắn hồng phương tiện để bắt giữ đối tượng.

Phải xử lý hết sức thận trọng khi trên phương tiện hoặc xung quanh có nhân dân.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14.- Chi cục Quản lý thị trường tỉnh, thành phố khi về Cục (hoặc đại diện của Cục tại thành phố Hồ Chí Minh) nhận biên hiệu Quản lý thị trường, thẻ kiểm tra thị trường phải nộp chi phí làm biên hiệu và thẻ kiểm tra cho Cục. Chi phí này lấy từ nguồn kinh phí tài chính cấp cho đơn vị hoạt động.

Điều 15.- Kinh phí mua sắm vũ khí quân dụng cho lực lượng kiểm tra, kiểm soát thị trường do ngân sách Nhà nước đài thọ.

Mức trang bị vũ khí, giải quyết mua sắm áp dụng theo Thông tư liên Bộ Tài chính - Ban Chỉ

đạo Quản lý thị trường Trung ương số 206-TT/LB ngày 23-6-1993.

Điều 16.- Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì phản ánh về Bộ để xem xét giải quyết.

K.T. Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thủ trưởng

TRƯƠNG ĐÌNH TUYẾN

QUYẾT ĐỊNH của Bộ Thương mại số 270-TM/QLTT ngày 30-3-1995 về việc ban hành các mẫu ấn chỉ sử dụng trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát và xử phạt hành chính của Quản lý thị trường.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính ngày 30 tháng 11 năm 1989;

Căn cứ Nghị định số 95-CP ngày 4-12-1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Căn cứ Nghị định số 10-CP ngày 23-1-1995 về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Quản lý thị trường;

Để thống nhất phát hành, sử dụng và quản lý các loại ấn chỉ phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính trong lực lượng quản lý thị trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay ban hành các loại ấn chỉ sử dụng thống nhất trong lực lượng kiểm tra, kiểm soát thị trường như sau:

1. Biên bản kiểm tra thị trường;
2. Biên bản vi phạm hành chính về quản lý thị trường;
3. Biên bản làm việc;
4. Quyết định tạm giữ hàng hóa, tang vật, phương tiện, giấy tờ liên quan đến vụ vi phạm;
5. Biên bản tạm giữ hàng hóa, tang vật, phương tiện, giấy tờ liên quan đến vụ vi phạm;

6. Biên bản họp Hội đồng xử lý hàng hóa, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu;

7. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

8. Quyết định chuyển giao hàng hóa, tang vật, phương tiện, hồ sơ vi phạm hành chính;

9. Biên bản giao nhận hồ sơ vi phạm, hàng hóa, tang vật, phương tiện vi phạm pháp luật về quản lý thị trường;

10. Biên bản tiêu hủy hàng hóa, tang vật vi phạm hành chính;

(Các ấn chỉ trên có mẫu cụ thể đính kèm Quyết định này)*.

Điều 2.- Giao cho Cục Quản lý thị trường hướng dẫn việc phát hành, sử dụng và quản lý các loại ấn chỉ trên đối với lực lượng kiểm tra, kiểm soát thị trường cả nước đảm bảo việc tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Điều 3.- Các ấn chỉ này phải được quản lý chặt chẽ. Nghiêm cấm việc sử dụng ấn chỉ trái mục đích quy định. Người nào lợi dụng ấn chỉ của Nhà nước để mưu lợi cá nhân và để thoát không có lý do chính đáng thì ngoài việc bồi thường thiệt hại về vật chất, tùy theo mức độ vi phạm còn bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5.- Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính kế toán, Pháp chế và Thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

* Không in các mẫu ấn chỉ.

K.T. Bộ trưởng Bộ Thương mại

Thủ trưởng

TRƯƠNG ĐÌNH TUYẾN

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 48-QĐ/NH7 ngày 23-2-1995 về việc người Việt Nam ở nước ngoài chuyển ngoại tệ về nước.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại Lệnh số 37-HĐNN8 ngày 24-5-1990 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Quản lý ngoại hối ban hành kèm theo Nghị định số 161-HĐBT ngày 18-10-1988 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Ngân hàng Nhà nước khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người Việt Nam đang công tác, lao động, học tập ở nước ngoài (dưới đây gọi tắt là người Việt Nam ở nước ngoài) chuyển ngoại tệ về nước giúp đỡ gia đình, thân nhân hoặc góp phần xây dựng quê hương đất nước.

Điều 2.- Người Việt Nam ở nước ngoài có ngoại tệ chuyển về nước được mở tài khoản tiền gửi ngoại tệ, gửi tiết kiệm ngoại tệ tại các ngân hàng được phép kinh doanh ngoại tệ ở Việt Nam theo các quy định hiện hành, được chuyển vốn và lãi ra nước ngoài.

Điều 3.- Người Việt Nam ở trong nước nhận ngoại tệ của người Việt Nam ở nước ngoài gửi về được mở tài khoản ngoại tệ, gửi tiết kiệm ngoại tệ tại các ngân hàng được phép kinh doanh ngoại tệ.

Ngoại tệ gửi trên tài khoản hoặc gửi tiết kiệm được rút ra bằng ngoại tệ tiền mặt hoặc chuyển đổi ra đồng Việt Nam theo yêu cầu của người gửi.

Điều 4.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước; Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối; Thủ trưởng các Vụ, Cục có liên quan ở Ngân hàng Nhà nước; Tổng Giám đốc các Ngân hàng Thương mại, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

Phó Thống đốc

LÊ VĂN CHÂU

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

In tại Công ty in Tiến Bộ - Hà Nội